



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____

VEWL.# _____

I-171 : _____ Yes, _____ No

EXIT VISA: _____ Yes _____ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN HUU PHUC
Last Middle First

Current Address 2/11 Khu vực 6 / K 3 P. Tan Thien Ben Hoa Dong Nai

Date of Birth Jan 20 - 1957 Place of Birth Hai Phong City

Previous Occupation (before 1975) Captain 1st / VN Air Force
(Rank & Position) US Training (Helicopter Repair)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 10 To NOV 67 N.R.D

3. SPONSOR'S NAME: _____
FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC.
Name
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYEN - VAN - KHOA	brother 1963	brother
NGUYEN - VAN - BAN	father 1920	father
NGUYEN - THI - XA	1929	mother

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

GIẤY RA TRẠI

- Theo thông tư số 966-BCA/TTg ngày 31.05.1961 của Bộ Nội Vụ.
- Thi hành quyết định tha số 23/QĐ ngày 10.04.1981 của Bộ Nội Vụ.

/)/ ay cấp giấy tha cho Anh có tên sau đây :

Họ, tên khai sinh	: NGUYỄN HỮU PHÚC	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Họ, tên thường gọi	:	BAN QUẢN LÝ NGƯỜI HTCT ĐƯỢC VỀ
Họ, tên bí danh	:	Đã trình diện ngày 2 tháng 5 năm 1981.
Năm sinh	: 1934	Quản che : 12 tháng kể từ ngày đến trình diện.
Nơi sinh	: Bắc Ninh	(đã ký tên)
Trú quán +	: 207B Lai Viên - Phường 16 - Quận I - TP. HCM	
Can tội	: Đại Ủy Liên Đoàn Trưởng Bảo Toàn	
Đi bắt ngày	: 25.06.1975	
Án phạt	: TTCT	
Nay và cư trú tại	: (Không được cư trú trong thành Phố. Các nơi khác do Chính Quyền địa phương quy định).	

/)/ HẠNH XÉT CỦA TRÌNH CẢI TẠO

TƯ TƯỞNG : Đã tỏ ra an tâm học tập cải tạo chưa có biểu hiện gì xấu.
LAO ĐỘNG : Tham gia đủ ngày công, chất lượng lao động đạt năng suất cao.
NỘI QUY : Chấp hành nghiêm chỉnh không sai phạm gì lớn.
HỌC TẬP : Tham gia đều nhận thấy được tội lỗi

QUẢN CHẾ 12 THÁNG.

Lăn tay ngón trỏ phải
của : NGUYỄN HỮU PHÚC.

Họ tên chủ ký của người
được cấp giấy,

/)/gày 25 tháng 04 năm 1981
GIÁM THỊ

(đã lăn tay)

(đã ký tên)

(đã ký tên và đóng dấu)

NGUYỄN HỮU PHÚC.

Trưng Tá : PHẠM HUỆ.

CHỨNG THỰC :

NGUYỄN HỮU PHÚC có đến trình giấy
Ra Trại. K/c Công An Quận I

/)/gày 28.04.1981

P.CA.P.16

(đã ký tên và đóng dấu)

ĐỖ BÁ VÂN.

Số: 836 /P.16_UB
CHỨNG NHẬN GIỒNG Y BẢN CHÍNH
Xuất trình tại UBND.P.16.

01, ngày 8 tháng 12 năm 1981

UBND. P. 16



Nguyễn Văn Hùng

Thành phố Hồ Chí Minh
ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN MỘT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

So : 810 / QD

QUYẾT - ĐỊNH
V/V PHỤC HỒI QUYỀN CÔNG DÂN.

ỦY BAN NHÂN DÂN QUÂN MỘT.

- Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính các cấp ngày 27-02-1962.
- Căn cứ Chính sách 12 điểm ngày 25-05-1976 của Chính phủ Cách mạng Lâm thời Miền Nam Việt nam.
- Căn cứ Quyết định 015/QĐ-UB ngày 16-01-1981 của U.B.N.D. - Thành phố ban hành qui định tạm thời về việc thi hành Chính sách đối với những người đã làm việc trong Quân đội, Chính quyền và Tổ chức Chính trị của chế độ cũ đi học tập cải tạo tập trung được cho về Thành phố.
- Xét đề nghị của Tiểu ban Quản lý người học tập cải tạo được về và đơn xin của : NGUYỄN THỊ PHÚC.

(U) U Y E T - D I N A :

Điều 1. - Này phê chuẩn cho : NGUYỄN HỮU PHƯỚC, sinh năm 1934
 Chỗ ở hiện nay : 207B Rủi Viện P.17
 Cấp bậc : Đại úy.
 Chức vụ : Liên đoàn trưởng bảo toàn.
 Được nhậm bởi quyền Công dân kể từ ngày ký quyết định này.

Điều 2. - Ông Chánh văn phòng U.B.N.D. Quận, Trưởng Công an Quận, Tiểu ban QLNNCTĐV. U.B.N.D. Phường và : Ông PHÚC chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quảng I, ngày 08 tháng 2 năm 1983

58' 069 / 83

TH. ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN I
Chủ tịch,

→ Nơi nhận :

CHUNG THUC

- Như điều 2. BẠO Y BAN CHANG (Đã ký tên và đóng dấu)

- Sở Công An Thành phố. BA XUẤT TRƯNG NGUYỄN VĂN CỎN

- Luvu.

Ngày 1 tháng 9 năm 1962

XXXXXXXXXXXXXXXXXXXX



W. S. Long

LỜI CHỈ-DẪN

I. - Lập tờ khai gia đình :

Khi cư ngụ ở một nơi quá 3 tháng thì phải lập tờ khai gia đình. Gia-Trưởng xin Khóm-Trưởng hoặc Ấp-Trưởng kiến thị vào tờ khai gia đình, rồi nộp cho Văn-phòng Phường hoặc Xã để kiểm nhận, kèm theo tờ khai thay đổi nơi cư trú.

II. - Khai thêm hay bớt tên trong tờ khai gia đình :

Khi có thêm hay bớt người trong gia đình thì phải khai báo để cập nhật hóa tờ khai gia đình. Gia-trưởng xin Khóm-Trưởng hoặc Ấp-Trưởng kiến thị vào tờ khai thêm hay bớt tên trong tờ khai gia đình, rồi nộp cho Văn-phòng Phường hoặc Xã để kiểm nhận, kèm theo tờ khai gia đình (bản mẫu) và các giấy tờ chứng minh (khai-sanh, khai-tử, tờ khai thay đổi nơi cư-trú v.v...).

III. - Khai tạm trú trong gia đình :

Khi có thân-nhân đến tạm trú trong gia đình, phải khai báo để ghi vào sổ vắng-lai.

a) Từ 1 đến 30 ngày : Gia-Trưởng nộp cho Khóm-Trưởng hoặc Ấp-Trưởng tờ khai xin tạm trú để xin kiến-thị kèm theo thẻ căn cước của người xin tạm trú, Khóm-Trưởng hoặc Ấp-Trưởng được quyền cho tạm trú tối đa 30 ngày.

b) Từ 1 đến 3 tháng : Gia-Trưởng xin Khóm-Trưởng hoặc Ấp-Trưởng kiến thị vào tờ khai xin tạm trú, rồi nộp cho Văn-phòng Phường hoặc Xã để xin kiểm nhận kèm theo thẻ căn-cước của người xin tạm trú. Phường-Trưởng hoặc Xã-Trưởng được quyền cho tạm trú tối đa 3 tháng.

c) Trên 3 tháng : Người xin tạm trú hoặc phải trở về nguyên-quán, hoặc phải xin ghi tên hay lập tờ khai gia đình nơi cư ngụ mới.

CƯỚC-CHÚ : Khi thân nhận người giúp việc, gia-trưởng cũng phải khai báo theo 2 trong 2 thể-thức sau đây :

— Nếu đương sự giúp việc lâu dài, áp dụng thủ-tục khai thêm hay bớt tên trong tờ khai gia đình (Mục II).

— Nếu đương sự giúp việc tạm thời áp dụng thủ-tục khai tạm trú trong gia đình (Mục III).

IV. - Khai thay đổi nơi cư-trú :

Khi rời hẳn nơi cư ngụ cũ để đi nơi khác, thì phải khai báo thay đổi nơi cư trú để được ghi tên hay lập tờ khai gia đình tại nơi cư ngụ mới. Đương sự xin Khóm-Trưởng hoặc Ấp-Trưởng kiến-thị vào tờ khai thay đổi nơi cư trú, rồi nộp cho Văn-phòng Phường hoặc Xã kèm theo tờ khai gia đình (bản mẫu). Phường-Trưởng hoặc Xã-Trưởng bớt tên đương sự trong tờ khai gia đình nơi cư ngụ cũ kiểm-nhận tờ khai thay đổi nơi cư-trú rồi giao cho đương sự 1 bản để nộp vào hồ-sơ khai gia đình tại nơi cư-ngụ mới.

V. - Biện-pháp chế-tải :

Gia-Trưởng có trách-nhiệm khai báo để cho tờ khai gia đình lúc nào cũng phù hợp với hiện tình nhân-số trong gia đình.

Những người không chịu khai báo, hay khai không thành thật (không kể việc khai gian trá có thể bị truy tố theo Hình-Luật), sẽ bị phạt vi-cảnh, chiếu điều 9 Nghị-định số 353-BNY/HC/NĐ ngày 30-6-1958 của Bộ Nội-Vụ vì không tuân lệnh của nhà chức-trách hành-chính, mà theo điều 491 của Bộ Hình-Luật mới ban hành, thì người nào vi phạm sắc-lệnh và Nghị-định hợp-pháp của chức quyền Hành-chính hay chức quyền Đô, Tỉnh, Thị sẽ bị phạt vạ từ 401.300 đến 600.300 và theo điều 492 kế tiếp thì ngoài phạt vạ, can-phạm còn có thể tùy trường-hợp, bị phạt giam từ 1 ngày đến 10 ngày nữa.

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH GIA BÌNH

QUẬN TÂN-BÌNH
XÃ TÂN-SƠN-HÒA
ẤP TÂN-SƠN

TỜ KHAI GIA - BÌNH

TRẠI PHI - LONG

Liên gia

Số nhà

2

Dãy

3967

Khu

39C

Đường

Họ và Tên Gia-Trưởng

NGUYỄN

HỮU

PHÚC

Cấp Bậc

Đại-úy

Số Quân

54/600731

Đơn Vị

BTLCQ/T

CHỨNG THẬT :

TRƯỞNG ẤP 15/3/74

TSN ngày 10 tháng 03 năm 1974

Gia-Trưởng (ký tên)

Phúc

TRƯỞNG KHU 39C

Chu Lê gia đình

PHÒNG AN NINH KQTSN

Thiếu-Tá ĐẶNG-TRONG-LIỆU

Trưởng-Phòng An-Ninh Không-Quân-TS

Phòng Ủy An-Ninh Văn-Ta

KIẾN THỊ 4 Th.3. 1974

TSN ngày 15 tháng 03 năm 1974

XÃ TRƯỞNG

BAN CƯ XÃ

Đại-Úy ĐẶNG-NGỌC-COM

Trưởng-Ban Cư-Xã

Nguyen

12 Th.3. 1974

Số T.T	HỌ VÀ TÊN (Gia-trưởng ghi trước)	Nam/Nữ	Quốc tịch	Ngày, tháng, năm và nơi sinh	Nghề nghiệp	Số, ngày và nơi cấp thẻ căn-cước hoặc khai sanh	HỌ V TÊN CHA MẸ	Liên-hệ gia-đình	Tôn giáo
1	Nguyễn hũn PHÚC	Nam	VN	24-11-1934 Kiến-an	Quân nhân	05746404 Gia-định 13-11-1970	Nguyễn-h-BAN Ngô-thị-NHÂN	Gia-trở	Phật
2	Nguyễn thủy HAI	Nữ	"	1940 Thái-nguyên	Nội-trở	01015392 Q. Tân-bình 06-03-1970	Nguyễn-v-NINH Nguyễn-t-DUYÊN	Vợ	"
3	Nguyễn hũn QUÂN	Nam	"	20-09-1962 Sai-gon	Học trò	KS số 3948 Q.I 1962	Nguyễn hũn PHÚC Nguyễn thủy HAI	Con	"
4	Nguyễn-t-QUYNH-NGA	Nữ	"	11-11-1963 "	"	" 4932 Q.I 1963	" "	" "	" "
5	Nguyễn-t-QUYNH-LAN	"	"	20-09-1966 "	"	" 4419 Q.I 1966	" "	" "	" "
6	Nguyễn-t-QUYNH-HOA	"	"	31-05-1968 "	"	" 2663 Q.I 1968	" "	" "	" "
7	Nguyễn-t-QUYNH-DAO	"	"	06-05-1970 "	"	" 1955 Q.I 1970	" "	" "	" "
8	Nguyễn hũn QUYÊN	Nam	"	25-04-1972 "	"	" 3023 Q.III 1972	" "	" "	" "
9	Nguyễn thị DUYÊN	Nữ	"	1916 Sơn-tay	Nội-trở	04015394 Q. Tân-bình 06-03-1970	Nguyễn-v-NGHI Nguyễn-t-DAT	Me vợ	"
10	Nguyễn thủy HIỀN	"	"	1939 Thái-nguyên	"	04015393 Q. Tân-bình 06-03-1970	Nguyễn-v-NINH Nguyễn-t-Duyên	Chị vợ	"
11	Nguyễn thủy HÀ	"	"	1952 Sai-gon	Học sinh	00138987 Q. Tân-bình 22-01-1969	" "	Em vợ	"
12	Nguyễn thủy HẠNH	"	"	1957 "	"	10184263 Q. Tân-bình 31-07-1972	" "	" "	" "
13	Nguyễn-thị-QUẾ-ANH	"	"	1964 "	Học trò	KS số 4372 Sgn 1964	Nguyễn-thủy HIỀN	Cháu	"
14	Nguyễn văn HUYỀN	Nam	"	1949 Thái-nguyên	Quân nhân (Không quân)	0409121/301564 12/01/1974 ngày 5/1/69	Nguyễn-van Ninh Nguyễn-t-Duyên	Em vợ	"

(X) Đã chuyển về số 207^b Bưu Viện
 Đường 16 Quận I.
 Ngày 27/7/76

NHÂN SỐ 14 ngày 12 Th. 3. 1974

BỘ TƯ - PHÁP

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

SỞ TƯ - PHÁP HUẾ

TÒA : SỞ THAM NHÀ TRANG

CHỨNG CHỈ THẺ VÌ KHAI-SANH

Số 156-15
ngày 4/12/1957

của NGUYEN HUU PHUC

Năm một nghìn chín trăm năm mươi bảy tháng mười hai
ngày mồng bốn hồi 10 giờ

Trước mặt chúng tôi là Pham-Van-Hien

Chánh án tòa So-Tham Nha-trang ngồi tại Văn-phòng có Ông

Pham-Huu-Nhung lục sự giúp việc

Có ông, bà Nguyen-Huu-Phuc 24 tuổi nghề nghiệp

MIỀN LỆ-PHÍ

Thi hành

ngặt định ngày

17-11-1947

quan nhân

trú tại Nha-trang

thẻ kiểm tra số 34A057816 ngày 18/11/1955 do Truong quan

quan Ba Saigon cấp, đến trình rằng hiện không thể xin trích-lục

khai sinh của y sinh ngày

24 tháng II năm 1934 tại làng xx

quận xxx tỉnh Kien-An được vì lẽ

so bo bị tiêu hủy trong thời kỳ chiến tranh

Nên yêu cầu Bản Tòa bằng vào khai của các nhân chứng có tên kê sau,

do y dẫn đến đề lập chứng chỉ thay thế chứng thư hộ-tích nói trên.

LIÊN ĐÓ ĐẾN TRÌNH DIỄN:

1o/ Ngo-Huy-Trinh 35 tuổi, nghề Cong-chuc

trú tại Saigon

thẻ kiểm tra số 22A001260 ngày 3/8/1955

do XA TRUONG BINH QUAN CAU Duoc Cholon cấp

2o/ Le-Thi-Be 31 tuổi nghề Noi tro

trú tại Saigon

thẻ kiểm tra số 26B002093 ngày 9/8/1955

do Xa Truong Binh Quan Cau-Duoc Cholon cấp

3o/ Ngo-Huy-Tu 34 tuổi, nghề Cong-Chuc

trú tại Saigon

thẻ kiểm tra số 23A003365 ngày 1/9/1955

do làng Thoi-thanh quan O Mon Tỉnh Can-Tho cấp

Ba nhân chứng trên này sau khi đã tuyên thệ và nghe đọc các điều 334 337

H.V. HÌNH-LUẬT phạt tội ngụy chứng về việc hộ đồng cam đoan quả quyết

biết chắc Nguyen-Huu-Phuc sanh ngày hai mươi bốn tháng

mười một năm một nghìn chín trăm ba mươi bốn tại Tỉnh

Kien-An con ông Nguyen-Huu-Dan và bà Ngo-Thi-Nhan.

Hai ông ba này đã chạnh thực lay nhau.

Những nhân chứng trên lại khai rằng hiện nay đương sự không thể xin sao lục giấy khai-sinh nói trên được vì lẽ
so bo bị tiêu hủy trong thời kỳ chiến tranh

Bởi vậy Bản-Tòa bằng theo lời khai của các nhân chứng và chiếu điều 47—48 H.V. HỘ LUẬT, lập chứng chỉ thế vì khai-sinh này cho
Nguyễn-Huu-Phuc sanh ngày hai mươi bốn tháng mười một năm một nghìn chín trăm ba mươi bốn tại Tỉnh Kiên-An con ông **Nguyễn-Huu-Ban** và bà **Ngo-Thi-Nhan**.

đề tùy nghi liên dụng theo như đơn xin.

Và các người chứng có ký tên với chúng tôi và ông Lục-sự sao khi nghe đọc lại.

Lục - Sự

Phạm-Huu-Nhung

Chánh-An

Phạm-Van-Hien

Những người chứng

1°/ **Ngo-Huy-Trinh**

2°/ **Le-Thi-Ba**

3°/ **Ngo-Huy-Tu**

Người đứng xin

Nguyễn-Huu-Phuc

Trước bạ tại Nha Trang

Ngày 19 tháng 12 năm 1976

Quyển 2 tờ 76 số 22/3

Thầu Hien thue

CHỦ-SỰ

Nguyễn-Van-Quynh

SAO Y CHANH BAN
Nha Trang ngày 7 tháng 3 năm 1958
Chánh Lục-Su

[Signature]

Luong-Tu-Phan

CHUNG THUC

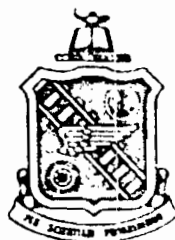
SAO Y BAN CHANH

ĐA XUAT TRINH

Ngày 17 tháng 9 năm 1978



U. S. Army Transportation School

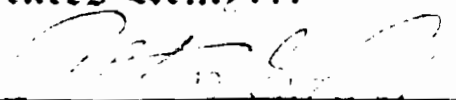


Fort Eustis, Virginia
This Certificate of Appreciation
Is Presented To

Airman Basic Nguyen Huu Phuc

for having pursued his studies diligently, for
having increased our knowledge of his country and its peoples,
and

for having increased his knowledge of the
customs and way of life of the people of the United States of
America and the United States Army...


Colonel, FC

Assistant Commandant

APPLICATION FOR CLASSIFICATION AS REFUGEES

TO THE DIRECTOR, THE ORDERLY DEPARTURE PROGRAM OFFICE
127 PHANCAPHUM; SOUTH SATHORN ROAD BANGKOK 10120

AND it is still up at know soldier. 11/21/51

Subject: Request for Immigration to United States of America
under the orderly departure program. X 02 - S
E 0 P 1 ; 10/11/51

Dear Sir,

- A- 1 - of the undersigned : NGUYEN - HUU - PHUC
- 2 - Regimental number : 78/600. 210 pilots school. - 7
- 3 - Date and country of birth : 20 - 01 - 1951, Xuân Sơn, Kiên
Hải Phòng city (major city)
- 4 - Nationality : Vietnamese ID card no 270098029
- 5 - Religion : Roman Catholic - Male
- 6 - Family status : Single
- 7 - Home Address : 2/11 Khu vực 6 - Khóm 3 - Phường Tân
Thạnh phố Biên Hòa - Đồng Nai
- 8 - Job title / grade : Captain = 10/4 Hạng II
- 9 - Place worked : Phi đoàn 227 = Miền Bắc 42 Bảo Thủ
Tiếp vận : 10/4
- 10 - Unit : 227 (A-12) "A" 10/4 Hạng II 4 Không quân
- 11 - Education : Outside Vietnam 1978 to UH-1
Helicopter Repair (MOS 67N20) at Fort Eustis - Virginia
USA
- 12 - Closest relative : NGUYEN THAI PHAT - 241 -
MADRE PA - 9102
- 14 - U.S. Acquaintance : Maj. William J. Blain at the
US Army Transportation School, Fort Eustis, Virginia.

125 PHANGPHAM; SOUTH SATHORN ROAD BANGKOK 10120
TO THE DIRECTOR, THE ORDERLY DEPARTMENT PROGRAM OFFICE

1. Name: Jind Gaur Gaur Kaur Anand : Teacher

2- Sex ~~impaired~~ ^{male} ~~male~~ ^{phobos} ~~alt~~ ^{alt} ~~renew~~

3. Birth : 1963

4 Country of Birth : Biên Hòa (not used)

5- Relationship of my brother

6 - Married ¹⁷pl - to - as Single for previous two stat - ?

(A-Current) Address: 2/11 Khu vực 6 - Khóm 3 - Phường

PC08P05F5 Tân Tiến 2 Thành phố Biên Hòa Đồng Nai H

8 - IP. Card No = 270094993 Cap ngày 08-07-1978
Hàng nài: anteta phan 7 - 2

not passing - empty
C. Completed Family listing \$ member smth. f.

1 - Father: NEWSON VAN BANT - Living - 20-7-1920.

IBadge + No = 21006062 1 507p altit dot - 8

Int. Sec. SH Inform. CM = 65-1967 to 3 February 1967

Place : Bimphat, Airbase

camp 1000 ft Title of gradient T. Tol. spec. 11.5 (St. - 2) on July 41.

FILE 1465-2851 - TO open "A" (ST-1) on January 9, 1966

Agency ~~with~~ RMIK - BRJ contact ABG - 44104

1-HU of 2 = Mother mis. ~~AGWEN-TH~~ ~~1989~~ 1989 Listing

256 Hottel 952

Serial number 72/154696 - Rank: Second -

- APS - TANGENTAN MILITARY DISTRICT

Reeducation: 24 years and 9 months in Reference:

alt to hold I'm still in jail : protest against 20 - 41
out camp paper photocopy.

2nd Army Transportation School, Fort Belvoir, Illinois

THE ORDERLY DEPARTURE PROGRAM OFFICE

1 member per month from March 1975 to April 1976 per USA *

List all relative we want to go with me to USA under O.D.P.

NAMES	Sex	Date of Birth	Country of Birth	Relationship	Married	ID. Card No.
1- NGUYỄN VĂN BAN	male	1920	Kien An	Father	yes	270022323
2- NGUYỄN THỊ XA	female	1929	Kien An	mother	yes	270098125
3- NGUYỄN HỮU PHÚC	male	1951	Kien An	eldest brother	No	270098029
4- NGUYỄN NGỌC BÍCH	female	1953	Kien An	brother	yes	270411248
5- VŨ THỊ MỸ	female	1956	Biên hòa	daughter-in-law	yes	270411249
6- NGUYỄN DUY CỨ	male	1955	Saigon	brother	yes	270098126
7- HOÀNG THỊ VIỆN	female	1955	Biên hòa	daughter in law	yes	270098028
8- NGUYỄN TÂN THIỆN	male	1958	Biên hòa	brother	yes	270098009
9- VŨ THỊ - MẠI	female	1961	Biên hòa	daughter in law	yes	27009914
10- NGUYỄN TIẾN ĐẠT	male	1962	Biên hòa	brother	yes	270094922
11-	female	1964		daughter in law	yes	
12- NGUYỄN VĂN KHOA	male	1963	Biên hòa	brother	No	270094993
13- NGUYỄN THANH DÂN	male	1968	Biên hòa	brother	No	270727099
14- NGUYỄN THỊ THƯYỀN	female	1969	Biên hòa	sister	No	270782455

* All my parents and Siblings on Home Address and Mailing Address:

9,9,0 02/11 Khe Hóc & Khe Hóc I know am out of the trail

Phường Tân Tiến - Thành phố Biên Hòa - Đồng Nai

phường Tân Tiến

phường Tân Tiến

phường Tân Tiến

X 92

NAME

Signature of Application

X

12/11

12/11

12/11 12/11 12/11

X

12/11

12/11

12/11 12/11 12/11

X

12/11

12/11

12/11 12/11 12/11

X

12/11

12/11

12/11 12/11 12/11

0

RAYMOND MORRISON KNUDSEN

CONTRACT 44105

+++++

TO WHOM THIS MAY CONCERN

Bien Hoa Air Base 8 Oct. 63

This is to certify that Mr. NGUYEN VAN BAN Badge 11367, has worked for RAYMOND MORRISON KNUDSEN at Bien Hoa Airbase from 11-6-1962 as Driller.

He has worked as Wagon Drill, Jackhammer, Compressor Operator and Powderman.

During this period, his work is entirely satisfactory.

RAYMOND MORRISON KNUDSEN

P.M. Fagan

P.M. FAGAN Drilling Foreman

Bien Hoa Quarry.

GIAY CHUNG NHAN

+++++

Chung nhan Ong NGUYEN VAN BAN so the 11367 da lam cho hang RAYMOND MORRISON KNUDSEN tai phi sang Bien Hoa tu ngay 11-6-1962 voi chuo-vu "Tho Khoan Da".

Ong BAN da coi ve nhung may : " Khoan tay, Khoan May, May Bom hei, va Ban Min". Xuot thoi gian lam viec Ong Ban luc nao cung cham chi va chiu-kho./.

FMP/nvl.

P.M. Fagan
P.M. FAGAN, Giay thi song truong.





VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

BỘ TƯ-PHÁP

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN SAIGON

Lục sao y theo bản chánh đề tại
phòng Lục-sự Tòa Hòa-Giải Đô-Thành Saigon.

Số 380/HT

Ngày 06 tháng 4 năm 1955

GIẤY THẾ VÌ HÔN-THÚ cho

NGUYỄN VĂN BAN và NGUYỄN THỊ XA

Năm một ngàn chín trăm 55

, ngày 06 tháng 4 , hồi 7 giờ 30

Trước mặt chúng tôi là HUYNH KHAC

DUNG Thẩm-phán Tòa Hòa-Giải Đô-Thành

Saigon, tại văn-phòng chúng tôi, 115 đại-lộ Nguyễn-

Huệ có Lục-sự NGUYỄN VĂN TRA , giúp việc

ĐÃ TRÌNH-DIỆN :

Tờ thứ nhất :

1) HOANG VAN BANG, 65 tuổi, làm ruộng, ngụ tại số
16, đường Bà Hạt, Cholon, gec số T.688, Hải Phòng
cấp ngày 20-12-54;

2) NGUYEN THI PHI, 46 tuổi, buôn bán, ngụ tại
số 37/11, hẻm đường Bà Hạt, Cholon, căn cước số
688-AL An Lão, ngày 16-6-54;

3) NGUYEN VAN PHUONG, 42 tuổi, buôn bán, ngụ tại
số 208/132 đường Nguyễn Công Trứ, GTH số 10698
CA/L, Saigon, ngày 11-3-55;

Những nhân chứng này đã tuyên
thệ và khai quả quyết biết chắc
NGUYỄN VĂN BAI
sinh năm 1920 tại Xuân Sơn, Kiến An (Bắc Việt),
con của NGUYỄN VĂN HỮ và VŨ THỊ NHIÊN ;
Và NGUYỄN THỊ XA
sinh năm 1929 tại Xuân Sơn, Kiến An (Bắc Việt),
con của NGUYỄN VĂN LUNG và NGUYỄN THỊ THÌM ;
Và biết hai đảng có làm hôn thú
bực nhứt ngày 09-11-1950 tại làng Xuân Sơn,
tỉnh Kiến An (Bắc Việt) ;

Và duyên cớ mà
không thể xin sao lục hôn thú
đặng là vì sự khổ khan giao thiệp bằng bưu chính
với Kiến An;

Mấy nhân chứng đã xác nhận như
trên đây nên tôi phát giấy thế vi hôn thú này cho
đương sự, để xử dụng theo luật, chiếu theo điều
năm của Nghị-dịnh ngày 13 tháng ba năm một
ngàn chín trăm ba mươi sáu,

Và các người chứng có ký tên với
tôi và Lục-sự sau khi đọc lại.

Ký tên : đọc không được

Dưới có ghi :

Đóng bách phần tại phòng ba
Saigon,

Ngày 08.4.1955
Quyển 93, tờ 51, số 6(8)
Thâu: Sáu chục đồng (60\$)
Ký tên : đọc không được

Lục sao y chính bản,

Saigon, ngày 27 tháng 7 năm 1972
LỤC-SỰ,



PHẠM-THIẾU-CÔN

Giá tiền :

Con niêm	30\$00
Lệ phí	7,50
Biên lai.. ..	0,50
Cộng	38\$00

Chung 82 1065

26/7
52 R
8

Biên lai số 806
ngày 6/4/63-3 ban-L

VIỆT-NAM CỘNG-HOA

Lục sao y theo biên chánh đề tại
phòng Lục-sự Tòa Hòa-Giải Saigon.

Số 386/HG.

Ngày 06 tháng 4 năm 19 55

GIẤY THỂ VÌ KHAI-SANH cho

NGUYEN HUU PHUC

Năm một ngàn chín trăm 55

, ngày 06 tháng 4, hồi 7 giờ 30

Trước mặt chúng tôi là

HUYNH KHAC DUNG, Chánh-Án Tòa Hòa-Giải
Saigon, tại văn-phòng chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-

Huê có Lục-sự J. NGUYEN VAN TRA
phụ-tá,



Tờ thứ nhất :

ĐÃ TRÌNH-DIỆN :

1o) HOANG VAN BANG, 65 tuổi, làm ruộng, ngụ
tại số 16, đường Bà-Hạt, Cholo,, gce số T.688,

Hải-Phòng, cấp ngày 20/12/54;

2o) NGUYEN THI PHI, 46 tuổi, buôn bán, ngụ tại
số 37/11, hẻm đường Bà-Hạt, Cholon, gce số 688

AL. An Lão ngày 16/6/54;

3o) NGUYEN VAN PHUONG, 42 tuổi, buôn bán, ngụ tại
208/132, đường Nguyễn Công-Trứ, gth số 10698
CA/LL Saigon, ngày 11/3/45;

Những nhân-chứng này đã tuyên-
thệ và khai quả-quyết biết chắc

NGUYEN HUU PHUC

sinh ngày 20/1/1951 tại Xuân Sơn Kiên-An Bắc Việt
con của Ô. NGUYEN VAN BAN và bà NGUYEN THI XA; -

Và duyên-cớ mà cha y-

không thể xin sao-lục khai sanh

được là vì : sự khó khăn giao-thiệp bằng bưu chính
với nơi sinh quán của y ;

Các nhân-chứng đã xác-nhận như
trên đây nên tôi phát giấy thế-vi khai sanh này
cho đương-sự để xử dụng theo luật, chiếu theo
điều năm của Nghị-dịnh ngày 13 tháng ba năm
một ngàn chín trăm ba mươi sáu,

Và các nhân - chứng có ký tên với
chúng tôi và viên Lục-sự, sau khi đọc lại.

Ký tên : HUYNH KHAC DUNG.
J. NGUYEN VAN TRA. HOANG VAN BANG. NGUYEN THI PHI.
NGUYEN VAN PHUONG. -

Dưới có ghi :

Saigon,

Đóng bích phần tại phòng ba

Ngày 08/4/1955

Quyền Phát hành, chi phí (60\$).

Ký tên : HUYNH VAN DIEP

Lục sao y,

Saigon, ngày 07 tháng 5 năm 19 63

CHANH



Giá tiền :

Con niêm	30\$00
Bổng lộc.	7,50
Biên lai.. ..	0,50
Cộng	38\$00

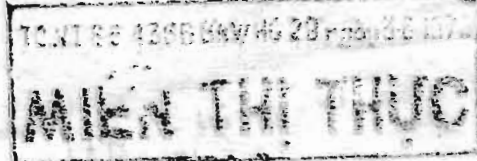
KHAI SANH

Số hiệu: 3850



Tên, họ ấu - nhi :	Nguyễn văn Khoa
Phái :	Nam
Sanh :	Mùng năm tháng chín dương lịch
(Ngày, tháng, năm)	Một ngàn chín trăm sáu mươi ba
Tại :	Bảo sanh Tỉnh Biên Hòa
Cha :	Nguyễn văn Ban
(Tên, họ)	
Tuổi :	Bốn mươi ba tuổi
Nghề - nghiệp :	Lao công
Cư-trú tại :	Ấp Tân Hải Biên Hòa
Mẹ :	Nguyễn thị Xa
(Tên, họ)	
Tuổi :	Ba mươi bốn tuổi
Nghề - nghiệp :	Nội trợ
Cư-trú tại :	Ấp Tân Hải Biên Hòa
Vợ :	Chánh
Người khai :	Trần thị Kiều
(Tên, họ)	
Tuổi :	Bốn mươi lăm tuổi
Nghề-nghiệp :	Nữ hộ sinh
Cư-trú tại :	Bình Trước
Ngày khai :	Mùng sáu tháng chín năm 1963
Người chứng thứ nhất :	Nguyễn thị Nghiễm
(Tên, họ)	
Tuổi :	Ba mươi tám tuổi
Nghề - nghiệp :	Nữ hộ sinh
Cư - trú tại :	Bình Trước
Người chứng thứ nhì :	Dương thị Phú
(Tên, họ)	
Tuổi :	Ba mươi ba tuổi
Nghề - nghiệp :	Nữ hộ sinh
Cư - trú tại :	Bình Trước

TRƯỞNG BAN KHAI SANH: Trần thị Kiều (khai tại Bình Trước), ngày 6 tháng chín năm 1963
 BÌNH TRƯỚC: Trần thị Kiều (khai tại Bình Trước), ngày 6 tháng chín năm 1963
 NGƯỜI CHỨNG THỨ NHẤT: Nguyễn thị Nghiễm (khai tại Bình Trước), ngày 6 tháng chín năm 1963
 NGƯỜI CHỨNG THỨ NHÌ: Dương thị Phú (khai tại Bình Trước), ngày 6 tháng chín năm 1963



NGUYỄN VĂN CHÍ

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ

Luân

Lục-sao y bỗn chánh đề tại
phòng Lục-sự Tòa Hòa-Giải Saigon.



Số 386/HT (1)

Ngày 06 tháng 4 năm 1955 (1)

GIẤY THỂ VÌ



NGUYỄN NGỌC BÌNH

Năm một ngàn chín trăm 55

, ngày 06 tháng 4, hồi 10 giờ

Trước mặt chúng tôi là

, Chánh-Án Tòa Hòa-Giải Saigon,

tại văn-phòng chúng tôi, 115. Đại-lộ Nguyễn-Huệ

có Lục-sự

phụ tá,

J. NGUYỄN VĂN TRÀ

Tờ thứ nhứt :

ĐÃ TRÌNH-DIỆN :

1o)

HOÀNG VĂN BẢNG, 65 tuổi, làm ruộng, ngụ tại

số 16, đường Bà Hạt, Cholon, giấy căn cước số

T.688 Hải Phòng, cấp ngày 20/12/54;

2o)

NGUYỄN THỊ PHẢI, 46 tuổi, buôn bán, ngụ

tại số 37/11, hẻm đường Bà Hạt, Cholon, giấy

căn cước số 688 AL, An Lão, ngày 16-6-54;

(1) Chi-tiết cần phải nhắc lại mỗi khi
xin cấp thêm bản sao.

30) NGUYỄN VĂN PHƯƠNG, 42 tuổi, buôn bán,
ngụ tại 208/132, đường Nguyễn Công Trứ,
giấy thông hành số 10698-CA/LL Saigon,
ngày 11/3/55;

Những nhân-chứng này đã tuyên-
thệ và khai quả-quyết biết chắc

NGUYỄN NGỌC BÍCH

sinh ngày 30/12/1953 tại Xuân Sơn tỉnh
Kiến An Bắc Việt con của NGUYỄN VĂN BAN
và NGUYỄN THỊ XA -

Và duyên-cớ mà cha y-
không thể xin sao-lục khai sanh
được là vì: sự khó khăn giao thiệp bằng bưu
chính với nơi sinh quán của y -

Các nhân-chứng đã xác-nhận như
trên đây nên chúng tôi cấp giấy thế-vì khai sanh
này cho đương-sự để xử-dụng theo luật, chiếu
theo Điều Năm của Nghị-định ngày 13 tháng ba
năm Một ngàn chín trăm ba mươi sáu.

Và các nhân-chứng có ký tên với
chúng tôi và viên Lục-sự, sau khi đọc lại.

Ký tên : Đọc không được

Dưới có ghi :

Đồng bách-phần tại

phòng 3 Saigon

Ngày 08/4/1955.Q.92.T.51.Số 6(1);

Thâu : Sáu chục đồng (60\$).

Ký tên : đọc không được.

Lục sao y

Saigon, ngày 03 tháng 7 năm 1967
CHÁNH LỤC-SỰ,



BÙI-QUANG NAM

Giá tiền :

Con niêm.....	30\$00
Bồng lộc.....	7\$50
Biên-lai.....	0\$50
Cộng.....	38\$00

KHAI SANH

Số hiệu : 5938



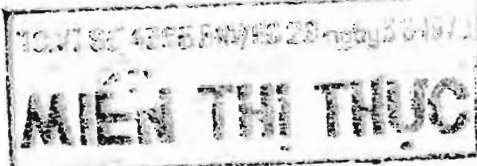
Tên, họ ấu-nhi :	Nguyễn thị Thuần
Phái :	Nữ
Sanh :	Mùng bốn tháng mười một dương lịch
(Ngày, tháng, năm)	Một ngàn chín trăm sáu mươi chín
Tại :	Bảo sanh Thanh Song Biên Hòa
Cha :	Nguyễn văn Ban
(Tên, họ)	Bốn mươi chín tuổi
Tuổi :	Cán bộ Y tế
Nghề - nghiệp :	Tân Hải Biên Hòa
Cư-trú tại :	Nguyễn thị Xa
Mẹ :	Bốn mươi tuổi
(Tên, họ)	Buôn bán
Tuổi :	Tân Hải Biên Hòa
Nghề - nghiệp :	Chánh
Cư-trú tại :	Nguyễn thành Song
Vợ :	Ba mươi hai tuổi
Người khai :	Nữ hộ sinh
(Tên, họ)	Bình Trước
Tuổi :	Mùng bốn tháng mười một năm 1969
Nghề-nghiệp :	Bình Trước
Cư-trú tại :	Nguyễn thị Lưu
Ngày khai :	Bốn mươi ba tuổi
Người chứng thứ nhất :	Làm vườn
(Tên, họ)	Bình Trước
Tuổi :	Ngô thị Ghe
Nghề - nghiệp :	Hai mươi bốn tuổi
Cư - trú tại :	Nữ hộ sinh
Người chứng thứ nhì :	Bình Trước
(Tên, họ)	
Tuổi :	
Nghề - nghiệp :	
Cư - trú tại :	

THỊ TRƯỞNG QUẬN BÌNH TRƯỚC, ngày 4 tháng mười một năm 1969

Người khai, Hộ lại, Nhân chứng,
 Nguyễn thành Song Nguyễn văn Chúc Nguyễn thị Lưu
 Ngô thị Ghe



NGUYỄN VĂN CHỨC



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

BỘ TƯ-PHÁP

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN

TÒA BIÊN HÒA

Trích-lục văn-kiến thê-vì hộ-tịch lưu-trữ tại Phòng Lục-Sự
Toà H.G.R.Q. BIÊN HÒA .

Handwritten signature/initials

Một bản chánh giấy thê-vì Khai sanh

cấp cho NGUYEN VAN BAN do Ồ. DIEP QUAN HONG

(1) Ngày 25/2/1960

Giấy thê-vì Khai sanh

cho NGUYEN VAN BAN

_____, Chánh-Án Tòa BIÊN HÒA

với tư-cách Thẩm-Phán Hòa-Giải, cấp ngày 25 / 2 / 1960

và đã trước-bạ ;

(1) Số 671

TRÍCH RA NHƯ SAU ĐÂY :

Những nhân chứng này, sau khi nghe đọc điều 16 của Nghị-Định ngày 17-11-1947 của Thủ - Tướng Chánh - Phủ Lâm - Thời Nam - Phần Việt-Nam và điều 363 và kế tiếp Hình - Luật Canh - Cải sửa - đổi bởi Sắc-Lệnh ngày 31-12-1912 và sau khi tuyên thệ, quả quyết và biết chắc rằng :

NGUYEN VAN BAN,

sinh ngày hai mươi, tháng bảy, năm một ngàn chín trăm hai mươi (20 / 7 / 1920);

tại làng Xuân-sơn, tỉnh Kiến-An,

và là con của NGUYEN VAN RY và NGUYEN THI NEN,



Nhà in Ngạc-Huân, 72/4, Ng.-đ.-hiền, Saigon

Lệ-phí : 38850

(1) Lập lại số, ngày tháng và năm trên đây mỗi khi xin trích-lục.

TRÍCH-LỤC Y THEO BẢN CHÁNH,

_____, ngày 30 tháng 5 năm 1960

CHÁNH LỤC-SỰ,



VIỆT NAM CỘNG HÒA
BỘ TƯ PHÁP
SỞ TƯ PHÁP NAM PHẦN

Tòa Hòa Giải Quận **Đức Tu**
(1) Ngày **11-09-1970**
Giấy kẻ vi **khởi sinh**
Cho **Nguyễn-thị-Xa**
(1) số **1170/DT**

TRÍCH LỤC VĂN-KIỆN THẺ VÌ HỘ TỊCH LƯU TRỮ TẠI PHÒNG LỤC-SỰ
TÒA HÒA-GIẢI QUẬN **Đức Tu**

Một bản chánh giấy thẻ vì **khởi sinh**
cấp cho **NGUYỄN - THỊ - XA**
do **Thiếu tá TRẦN HỒNG DI** Quận Trưởng Quận **Đức Tu**
(Biên Hòa) với tư cách Thẩm Phán Hòa Giải, cấp ngày **11-09-1970**
và đã trước bạ

TRÍCH RA NHƯ SAU ĐÂY

Lương văn Miên, Nguyễn Thị Thán, Nguyễn Văn Nhông

Những nhân chứng này sau khi đã nghe đọc điều 16 của nghị định ngày 17-11-1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam và điều 363 và kế tiếp hình luật canh cải sửa đổi bởi sắc lệnh ngày 13-12-1912 và sau khi tuyên thệ quả quyết và biết chắc rằng:



NGUYỄN - THỊ - XA

← sinh ngày mười lăm, tháng năm, năm một ngàn chín
trăm hai mươi chín (15-05-1929)

- tại X uân S ơn, Tỉnh Kiên An (BV)

- con của **NGUYỄN VAN LUNG (c)** và **NGUYỄN THỊ THAM (c)**

LỆ PHÍ **5600**

(1) Lập lại số, ngày tháng và
năm trên đây mỗi khi xin
trích lục.

TRÍCH LỤC Y THEO BẢN CHÁNH

Đức Tu ngày **11** tháng **09** năm 197 **0**

T. L. THẨM-PHÁN HÒA-GIẢI
LỤC SỰ



NGÔ-VĂN-THỨC

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
ĐÔ-THÀNH SAIGON

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Quận: 2

Lập ngày 6 tháng 6 năm 19 55 KBC/SB

PHƯỜNG XX

Số hiệu: 7203

-/- Ban cubic an điều
chỉnh nơi ngan họ người
me 1

Chiếu theo ban an
Toà Sơ Tham Saigon, số
12.997/NĐ ngày 9.3.71

Tên họ đứa trẻ. . . .

NGUYEN DI CƯ

Con trai hay con gái. .

Con

Ngày sanh.

Một, tháng sáu, năm một ngàn chín trăm
năm mươi lăm, 6/55

Nơi sanh.

Saigon, 804 Aras

Tên họ người cha. . .

NGUYEN VAN BAN

Tên họ người mẹ. . .

NGUYEN THI XA -/-

Vợ chánh hay không
có hôn-thủ.

Vợ chánh

Tên họ người
đứng khai.

NGUYEN VAN BAN



TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÍNH

Saigon, ngày 17 tháng 5 năm 19 74

Viên-Chức Hộ-Tịch,

Handwritten signature

NGUYỄN-NHON-HÀ



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH BIÊN-HÒA

Quận Đức-Tu

Xã Phát-Triển Bình-Trước

Số hiệu : 300

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 31 tháng Bảy năm 1975



Tên họ đứa trẻ : NGUYỄN TÂN-THUẬN
Con trai hay con gái : Nam
Ngày sanh : Hai mươi chín tháng bảy dương lịch
năm: một ngàn chín trăm năm mươi tám
Nơi sanh : Nhà bảo sanh Tỉnh Biên-Hòa
Tên họ người cha : NGUYỄN VĂN BAN
Tên họ người mẹ : NGUYỄN THỊ XA
Vợ chánh hay không có : Vợ-Chánh
hôn thú
họ người đứng khai : TRƯƠNG TỔ QUYÊN

TỔNG SỐ 4366 BNV/HC 29 ngày 28-8-1975

MIỄN THỊ THỰC

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÁNH

ngày 7 tháng 4 năm 1975

VIÊN-CHỨC HỘ-TỊCH



[Handwritten signature]



6-5708-23/AH70

10 Apr 70

Fort Eustis, Virginia

Maj William J. Blair presents diploma to
AB Nguyen Han Phuc of Vietnam upon completion
of Class 67H20 held at the U.S. Army
Transportation School, Fort Eustis, Virginia

Photograph by: Spl. Lawrence Rundle
C&K Photographic Br
Fort Eustis, Virginia



AB Nguyễn Hữu Phước sq 71/600.210

20. 1. 1951 - Kiên An Hải Phòng)

con ông Nguyễn Văn Ban
và bà Nguyễn Thị Xa.

Độc thân.

Ảnh chụp trước cổng Fort Eustis
(Tháng 3 - 1970)

RMK-BRJ

Contract N8y-44105

Saigon, South Vietnam

TERMINATION SLIP

GIẤY NGHỈ VIỆC

Badge No. — Số thẻ

Pay Period Ending

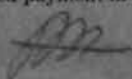
Kỳ lương tính đến ngày

11 February 1967

Control No. (For Payroll Use Only)

To Payroll Department — Gửi Phòng Lương

Name — Tên	I.D. card No. — Thẻ căn cước số	Classification — Phân hạng	Rate — Giá lương
Has been terminated for the following reason Đã được nghỉ việc vì lý do sau đây		Effective Date — Tính đến ngày	Hour — Giờ
Resignation		3 February 1967	800 AM PM
Supervisor	Personnel Manager or Office Mgr		

DAY — Ngày		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31
O. T. — Giờ phụ-trợ																																
S. T. — Giờ thường																																
Total Hours Tổng số giờ	Rate Giá lương	Gross Pay Tổng số lương căn bản		Severance Pay Tiền thâm niên		Terminal Pay Tiền nghỉ việc		Annual Leave Nghỉ phép hàng năm		Net Earnings Tổng số lương lãnh																						
O.T.	18.45			1 Month 300 Hours		None		25 Days 200 Hrs.																								
S.T.	22.2																															
Reason for Termination — Lý do nghỉ việc												Received payment in full as shown above — Đã lãnh đủ số lương kể trên																				
☐ Surplus Bớt ☐ Medical Sức-khoẻ ☐ Resignation Từ-chức ☐ Discharge Đổi												 Employee's Signature — Chữ ký Nhân-viên																				
DISTRIBUTION : White - Payroll Pink - DCAA												Green - Personnel Yellow - Foreman Blue - Employee																				

RMK - BRJ

Contract NBy-44104

Form RMK-BRJ 006

CHANGE OF RATE & CLASSIFICATION

300606-1-44-07

New badge ~~5435~~

Old badge ~~00606-1-44-07~~

NAME : BAU, NGUYEN VAN

From : OPER. "A" (St-2)

Rate : 25.00/hr.

To : OPER. "A" (St-2)

Rate : 27.00/hr.

Effective : May 1st, 1966

Explanation : WORTH INCREASE

Date of Hire : December 15, 1964

Classification : Oper. "B" (St-1)

Previous Increases or Reclassifications :

To Oper. "B" (St-2) on July 11, 1965

ID # 003906

To Oper. "A" (St-1) on January 9, 1966

BP #

Superintendent

G. C. HOBSON

Operating Committee

WHITE
PINK

— Payroll
— Navy Audit

GREEN

— Personnel

YELLOW
BLUE

— Foreman
— Employee

1/15

CONTROL

- ~~Card~~
- ~~Doc. Request; Form~~
- ~~Release Order~~
- ~~Computer~~
- ~~Form "D"~~
- ~~ODP/Date~~
- ~~Membership; Letter~~

5/31/89 form